

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/DS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025
Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2025/TLST-DS ngày 24/4/2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS ngày 08/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N2; địa chỉ trụ sở: A T, phường H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: số A Đường Đ, Khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Huy B là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 904/UQ-NBD-KHBL) ngày 09/4/2025. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Trọng N, sinh năm 1988; Địa chỉ thường trú : Tổ B, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Chung cư C, đường Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/02/2023, Ngân hàng TMCP N2 – Chi nhánh N3 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với ông Trần Trọng N, có hạn mức tín dụng 49.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê. Phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu là 3% trị giá thanh toán

tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng, trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + Số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]. Phí rút tiền mặt là 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 đồng/giao dịch), chưa bao gồm VAT. Phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 08%/năm (số tiền vượt hạn mức), 06 đến 15 ngày là 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm (số tiền vượt hạn mức). Không có tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N2 – Chi nhánh N3 đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng ông Trần Trọng Nguyễn K thực hiện nghĩa vụ của mình. Ông Trần Trọng Nguyễn liên T vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Trọng Nguyễn P trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2025 là 81.435.584 đồng, bao gồm: nợ gốc thẻ tín dụng 37.520.739 đồng, lãi thẻ tín dụng 14.195.915 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 26.851.806 đồng, phí vượt hạn mức 2.797.124 đồng, phí vượt thường niên 100.000 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 29/8/2025 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Đối với bị đơn ông Trần Trọng Nguyễn :

Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 20/12/2024; tham gia phiên tòa vào ngày 08/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày các ngày 08/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền theo thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng mà bị đơn đã ký với nguyên đơn ngày 06/02/2023. Việc ký kết yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng được ký giữa Chi nhánh N3 của Ngân hàng thương mại cổ phần N2 có trụ sở tại số A, đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương được quy định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trần Trọng N đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày ngày 08/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, ông Trần Trọng N đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng ông Trần Trọng Nguyễn vắng M không rõ lý do. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/02/2023 giữa Ngân hàng với ông Trần Trọng N thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Trọng N sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền **91.453.121 đồng**, đã thanh toán số tiền **53.932.382 đồng** nợ gốc, tổng dư nợ gốc còn lại là 37.520.739 đồng và từ tháng 3/2023 cho đến nay ông Trần Trọng Nguyễn K tiếp tục thanh toán tiền gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 28/8/2025 là 81.435.584 đồng, bao gồm: nợ gốc thẻ tín dụng 37.520.739 đồng, lãi thẻ tín dụng 14.195.915 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 26.851.806 đồng, phí vượt hạn mức 2.797.124 đồng, phí thường niên 100.000 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Trọng Nguyễn P chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N4 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 đối với bị đơn ông Trần Trọng Nguyễn V tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Trần Trọng N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 khoản nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/02/2023, tính đến ngày 28/8/2025 là 81.435.584 đồng, bao gồm: nợ gốc thẻ tín dụng 37.520.739 đồng, lãi thẻ tín dụng 14.195.915 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 26.851.806 đồng, phí vượt hạn mức 2.797.124 đồng, phí thường niên 100.000 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 29/8/2025 cho đến khi ông Trần Trọng Nguyễn thanh T1 xong các khoản nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/02/2023.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Trọng Nguyễn P chịu 4.072.000 (bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 1.896.394 (một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi tư) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008135 ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên